

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Ông Nguyễn Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H; nơi cư trú: Số 24/66 đường Trần Phú, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Mạnh H1; nơi cư trú: Số 24/66 đường Trần Phú, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 30 tháng 6 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Mạnh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 23/01/2003 tại Ủy

ban nhân dân phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đỉnh điểm là từ giữa năm 2021. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong công việc làm ăn chung của ah H1 và gia đình chị H dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung. Ah H1 thường xuyên rượu chè, lấy cớ đi làm ăn ngoại giao đến đêm muộn mới về rồi gây sự, chửi bới, hành hung chị H. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ah H1.

- Về việc nuôi con: Chị H và ah H1 có một con chung là Trần Quang Anh, sinh ngày 06/9/2003, đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về việc chia tài sản: Chị H và ah H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Mạnh H1 trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ah H1 xác nhận anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 23/01/2003 tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng có lúc cãi vã nhau. Anh có chửi bới nhưng không đánh đập chị H như chị H trình bày. Anh chị hiện nay tuy sống chung một nhà nhưng chị H đã chủ động sống ly thân với anh. Anh đã xin lỗi chị H nhiều lần nhưng đến giờ chị H lại làm đơn ly hôn, quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị H.

- Về việc nuôi con: Ah H1 và chị H có một con chung là Trần Quang Anh, sinh ngày 06/9/2003, đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về việc chia tài sản: Ah H1 và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Trần Mạnh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng

quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Mạnh H1. Về việc nuôi con, chị H và ah H1 có một con chung là Trần Quang Anh, sinh ngày 06/9/2003, đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Về việc chia tài sản, chị H và ah H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Chị Trần Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của bị đơn:

[2] Anh Trần Mạnh H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Trần Mạnh H1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị H và ah H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn của chị H và ah H1 qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập thể hiện sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đỉnh điểm là từ giữa năm 2021. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, ah H1 thường xuyên rượu chè, chửi bới, hành hung chị H. Anh chị hiện đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm và kinh tế. Như vậy trên thực tế, quan hệ hôn nhân giữa chị H và ah H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[4] Chị H và anh H1 có một con chung là Trần Quang Anh, sinh ngày 06/9/2003, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[5] Chị H và anh H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí:

[6] Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Mạnh H1.

2. Về việc nuôi con: Chị Trần Thị H và anh Trần Mạnh H1 có một con chung là Trần Quang Anh, sinh ngày 06/9/2003, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về việc chia tài sản: Chị Trần Thị H và anh Trần Mạnh H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006686 ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn chị Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Trần Mạnh H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- UBND phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKHK ngày 23/01/2003);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo